

Số: 454/QĐ-CĐDK

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ
Công đoàn Dầu khí Việt Nam khóa VII, nhiệm kỳ 2023 - 2028

**BAN CHẤP HÀNH
CÔNG ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM**

Căn cứ Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 932/QĐ-TLĐ ngày 16/12/1991 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc thành lập và Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Công đoàn Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-BCH ngày 01/11/2023 của Ban Chấp hành Công đoàn Dầu khí Việt Nam tại kỳ họp thứ hai;

Căn cứ Kết luận số 02/KL-CĐDK ngày 29/11/2023 của Ban Thường vụ Công đoàn Dầu khí Việt Nam tại kỳ họp thứ hai;

Xét đề nghị của Ban Tổ chức - Kiểm tra,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn Dầu khí Việt Nam khóa VII, nhiệm kỳ 2023 - 2028” (Chi tiết phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra, các Ban/Văn phòng và các Công đoàn trực thuộc Công đoàn Dầu khí Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/hiện);
- Tổng LĐLĐVN (để b/cáo);
- Đảng ủy TĐ DKQGVN (để b/cáo);
- HĐTV, Ban TGD TĐ;
- Lưu: VT, TCKT.



Nghiêm Thùy Lan

QUY CHẾ LÀM VIỆC
BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ
CÔNG ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM KHOÁ VII, NHIỆM KỲ 2023 - 2028
(Kèm theo Quyết định số 454 /QĐ-CĐDK ngày 05 tháng 12 năm 2023)

CHƯƠNG I
TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN CHẤP HÀNH
CÔNG ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

Điều 1. Ban Chấp hành (BCH) Công đoàn Dầu khí Việt Nam (Công đoàn DKVN) là cơ quan lãnh đạo của Công đoàn DKVN, nhiệm kỳ 2023 - 2028 có trách nhiệm và quyền hạn:

1. Quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nghị quyết của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (Tổng Liên đoàn). Thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đảng ủy Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (Đảng ủy Tập đoàn), Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam, Nghị quyết Đại hội VII Công đoàn DKVN.

2. Thông qua phương thức hoạt động để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn. Đề xuất với Đảng, Nhà nước, Tổng Liên đoàn và Đảng ủy Tập đoàn chủ trương, giải pháp để tập trung chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động, nâng cao phúc lợi đoàn viên; tạo động lực thúc đẩy thi đua sáng tạo, xây dựng đội ngũ công nhân lao động Dầu khí chuyên nghiệp, vững mạnh, bồi đắp văn hóa doanh nghiệp, góp phần phát triển Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam trở thành tập đoàn công nghiệp năng lượng quốc gia và hội nhập sâu rộng kinh tế thế giới.

3. Tham gia với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Tập đoàn), Tổng Liên đoàn trình Chính phủ ban hành các chế độ, chính sách, pháp luật có liên quan đến nghĩa vụ, quyền lợi của công nhân, lao động (CNLD) toàn Tập đoàn.

4. Quyết định phương thức, giải pháp phát triển đoàn viên, phương hướng công tác, nghiên cứu và tổng kết hoạt động của các cấp công đoàn trong Tập đoàn.

5. Quản lý tài chính, tài sản công đoàn, thông qua dự toán, quyết toán ngân sách tài chính công đoàn hàng năm theo đúng quy định của pháp luật và quy định của Tổng Liên đoàn.

6. Giám sát Ban Thường vụ (BTV), Thường trực Ban Thường vụ, Ủy ban kiểm tra (UBKT) Công đoàn DKVN.

7. Chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ công đoàn theo thẩm quyền:

7.1. Chịu trách nhiệm về việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định về cán bộ và công tác cán bộ tại Công đoàn DKVN theo phân cấp của Tổng Liên đoàn và Đảng ủy Tập đoàn.

7.2. Thảo luận, biểu quyết về đề án nhân sự BCH, BTV, UBKT, đồng thời xin ý kiến của Đảng ủy Tập đoàn trước khi báo cáo Tổng Liên đoàn phê duyệt theo quy định.

7.3. Bầu BTV, UBKT và các chức danh trong BCH, chủ nhiệm UBKT Công đoàn DKVN; bầu bổ sung Ủy viên BCH, UBKT, các chức danh trong BCH, chủ nhiệm UBKT Công đoàn DKVN theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

CHƯƠNG II

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

Điều 2. Ủy viên BCH gương mẫu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của Đảng ủy Tập đoàn, nghị quyết của BCH Công đoàn DKVN; tham gia đầy đủ các kỳ họp BCH, tham gia các hoạt động do BCH, BTV phân công; trường hợp không tham dự họp, phải báo cáo Thường trực BTV Công đoàn DKVN bằng văn bản và phải tham dự trên 50% các cuộc họp của BCH trong 01 (một) năm.

Điều 3. Ủy viên BCH có trách nhiệm tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết của BCH; đề xuất với BTV, BCH những nhân tố mới, những kinh nghiệm tốt, cách làm hay về tổ chức và hoạt động công đoàn.

Điều 4. Ủy viên BCH được quyền chất vấn BTV, BCH tại Hội nghị BCH hoặc gửi ý kiến bằng văn bản đến BTV về những vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên, người lao động, đồng thời có trách nhiệm trả lời khi có ý kiến chất vấn.

Điều 5. Được đề xuất nội dung cần đưa ra trong các kỳ họp BCH. Được kiến nghị tổ chức kỳ họp bất thường (nếu có trên 1/2 số ủy viên BCH đề xuất) để giải quyết những vấn đề quan trọng, đột xuất. Được hưởng phụ cấp theo quy định; được cung cấp tài liệu, thông tin cần thiết; được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ công đoàn; được xem xét đề nghị khen thưởng khi có thành tích xuất sắc.

Điều 6. Thời hạn giữ chức vụ Ủy viên BCH Công đoàn DKVN theo nhiệm kỳ Đại hội. Đối với những trường hợp bổ sung BCH, tính từ ngày có quyết định công nhận đến hết nhiệm kỳ Đại hội.

CHƯƠNG III

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN THƯỜNG VỤ CÔNG ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

Điều 7. BTV Công đoàn DKVN là cơ quan thường trực của BCH Công đoàn DKVN, thay mặt BCH chỉ đạo, điều hành hoạt động của Công đoàn DKVN giữa hai kỳ họp, có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chỉ đạo, hướng dẫn công đoàn các cấp trong Tập đoàn thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của Đảng, của Tổng Liên đoàn, Đảng ủy Tập đoàn, nghị quyết của BCH Công đoàn DKVN. Thay mặt BCH Công đoàn DKVN chuẩn bị nội dung các kỳ họp BCH, tổ chức thực hiện các nghị quyết của BCH; đưa ra các quyết định hướng dẫn thực hiện nghị quyết của BCH Công đoàn DKVN, của Tổng Liên đoàn.

2. Thay mặt BCH Công đoàn DKVN tham gia quản lý với Tập đoàn; chỉ đạo triển khai thực hiện quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; phối hợp với các đoàn thể và cơ quan chức năng trong, ngoài Tập đoàn.

3. Chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ công đoàn theo thẩm quyền:

3.1. Trình BCH những vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của BCH Công đoàn DKVN.

3.2. Đề nghị Đảng ủy Tập đoàn, Tổng Liên đoàn cho chủ trương, ý kiến kiện toàn các chức danh theo phân cấp quản lý cán bộ; báo cáo kết quả bầu cử, hoàn thiện hồ sơ trình Tổng Liên đoàn ra quyết định công nhận.

3.3. Đề nghị Đoàn Chủ tịch, Thường trực Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn nhận xét, đánh giá và thực hiện chính sách cán bộ đối với chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Công đoàn DKVN theo quy định.

3.4. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên BTV, Ủy viên BCH Công đoàn DKVN.

3.5. Quyết định phân công/bổ nhiệm Trưởng/Phó Ban/Văn phòng theo phân cấp quản lý cán bộ của Đảng ủy Tập đoàn và Tổng Liên đoàn. Các quyết định phân

công/bổ nhiệm liên quan đến cơ cấu Ủy viên BTV, Ủy viên BCH có thời hạn đến hết nhiệm kỳ Đại hội.

3.6. Thông qua nhân sự quy hoạch các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch, BTV, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm UBKT, Trưởng/Phó Ban/Văn phòng trước khi thực hiện quy định về phân cấp quản lý cán bộ, cụ thể:

- Trình Đảng ủy Tập đoàn cho ý kiến, trước khi trình Tổng Liên đoàn phê duyệt quy hoạch chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch.

- Trình Đảng ủy Tập đoàn cho ý kiến trước khi phê duyệt quy hoạch chức danh BTV, Chủ nhiệm UBKT, Trưởng Ban/Văn phòng.

- Phê duyệt quy hoạch BCH, UBKT, Phó Chủ nhiệm UBKT và Phó Trưởng Ban/Văn phòng.

3.7. Thông qua chủ trương kiện toàn các chức danh theo phân cấp quản lý cán bộ của Đảng ủy Tập đoàn và Tổng Liên đoàn.

3.8. Thảo luận cơ cấu tổ chức, bộ máy Cơ quan Công đoàn DKVN và trình các cấp có thẩm quyền theo quy định.

4. Thông qua kế hoạch hoạt động trọng tâm của Công đoàn DKVN nhiệm kỳ 2023 - 2028; rà soát, bổ sung hàng năm các nội dung phát sinh cho phù hợp.

5. Thông qua dự toán, quyết toán thu, chi ngân sách công đoàn hàng năm; quyết định các chủ trương quản lý tài chính, tài sản công đoàn, hoạt động kinh tế công đoàn theo đúng quy định.

6. Thông tin tình hình phong trào CNLĐ, hoạt động công đoàn và các thông tin cần thiết khác cho các uỷ viên BCH và công đoàn các cấp; trả lời chất vấn của các uỷ viên BCH.

Điều 8. Thường trực Ban Thường vụ Công đoàn DKVN gồm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch, có trách nhiệm, quyền hạn:

1. Giải quyết các công việc thường xuyên để thực hiện chương trình công tác của BTV, BCH Công đoàn DKVN.

2. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, chương trình công tác của BTV; giải quyết các công việc thường xuyên để thực hiện chương trình công tác, chủ trương công tác của BTV; chỉ đạo hoạt động các Công đoàn trực thuộc; chỉ đạo hoạt động và phối hợp hoạt động giữa các Ban/Văn phòng Công đoàn DKVN và các Công đoàn trực thuộc Công đoàn DKVN.

3. Thông qua chương trình và nội dung các văn bản để chuẩn bị cho các kỳ họp BTV, BCH Công đoàn DKVN.

4. Xem xét quyết định kịp thời những vấn đề đột xuất, cấp bách, những vấn đề cần thiết tham gia với Tập đoàn, Tổng Liên đoàn thuộc phạm vi, trách nhiệm của BTV, sau đó báo cáo lại với BTV trong kỳ họp gần nhất.

5. Tổ chức các hoạt động đối ngoại theo chương trình, kế hoạch công tác đối ngoại hàng năm được Tổng Liên đoàn phê duyệt. Phối hợp, hợp tác với các Công đoàn ngành, Công đoàn Tập đoàn/Tổng Công ty, Liên đoàn Lao động các tỉnh/thành phố để trao đổi, học tập kinh nghiệm hoạt động công đoàn.

6. Chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ công đoàn theo thẩm quyền:

6.1. Quyết định việc giới thiệu ứng cử và công nhận kết quả bầu cử Chủ tịch, Phó Chủ tịch Công đoàn trực thuộc; quyết định việc thay đổi cơ cấu, số lượng BCH, BTV, UBKT và công nhận BCH, BTV, UBKT, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm UBKT; chỉ định BCH, UBKT và các chức danh trong BCH, UBKT Công đoàn trực thuộc khi cần thiết.

6.2. Quyết định phê duyệt quy hoạch Chủ tịch, Phó Chủ tịch công đoàn cấp trên cơ sở, công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn DKVN.

6.3. Tiếp nhận nhân sự vào làm cán bộ công đoàn tại Cơ quan Công đoàn DKVN khi được Thường trực Đoàn Chủ tịch phân cấp quản lý cán bộ/ủy quyền bằng văn bản; cử đi đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân công, điều động, biệt phái, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho từ chức, đình chỉ chức vụ, kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thực hiện chế độ chính sách và các nội dung khác về quản lý cán bộ đối với cán bộ, công chức Cơ quan Công đoàn DKVN (trừ các đối tượng và nội dung Đoàn Chủ tịch và Thường trực Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn trực tiếp quản lý).

6.4. Sắp xếp, điều động nhân sự các Ban/Văn phòng Cơ quan Công đoàn DKVN phù hợp với khả năng, năng lực của từng nhân sự và yêu cầu nhiệm vụ của Ban/Văn phòng.

6.5. Ký kết hợp đồng lao động về làm việc tại Cơ quan Công đoàn DKVN theo quy định của Tổng Liên đoàn và Tập đoàn.

CHƯƠNG IV

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ CÔNG ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

Điều 9. Trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tịch Công đoàn DKVN:

1. Chủ tịch Công đoàn DKVN là người đứng đầu BCH, chỉ đạo các công việc của BTV, BCH. Chịu trách nhiệm trước BCH về các mặt hoạt động và kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác của Công đoàn DKVN.